

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2024
V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị,
tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
195/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp thay
đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 248/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Danh Vũ S, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp K, xã C, huyện
T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị Cẩm H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện
T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2024, nguyên đơn anh Danh
Vũ S trình bày:***

Anh S và chị H đã được Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị giải quyết công
nhận thuận tình ly hôn theo quyết định số 120/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30-9-

2019, khi ly hôn thì anh S và chị H thống nhất giao hai con chung tên Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 cho chị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám tuổi); anh S không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận. Đến năm 2022, chị H khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và được Tòa án giải quyết tại Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 30-3-2022 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 30-3-2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, hiện nay chị H công việc không ổn định, đã có gia đình và có con riêng không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Hữu P và cháu Thịnh P1.

Do vậy, anh Danh Vũ S yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao cho anh D Vũ Sang được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tên Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Danh Vũ S không yêu cầu chị Trịnh Thị Cẩm H cấp dưỡng nuôi con chung.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 14-11-2024, bị đơn chị Trịnh Thị Cẩm H trình bày:*

Chị H không có yêu cầu phản tố, đối với yêu cầu khởi kiện của anh S, thì chị H không đồng ý vì các con chung tên Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 hiện đang sống cùng chị đều được chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm lo đi học đầy đủ. Mặc khác, theo Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 30-3-2022, Tòa án đã buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi các con chung hằng tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi, nhưng anh S chỉ cấp dưỡng được 03 tháng thì ngưng cho đến nay không cấp dưỡng nữa. Hiện nay, cuộc sống của các con chung đã được ổn định, để bảo đảm việc học tập và không làm xáo trộn cuộc sống của các con nên chị H đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh S, đồng thời buộc ông S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đúng theo Bản án đã được Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Danh Vũ S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì chị H đã trình bày với Cục Thi hành án dân sự tỉnh là không có đủ khả năng nuôi các con chung. Mặc khác, khi mới ly hôn thì anh S còn gọi điện thoại hỏi thăm và thăm nom các con chung được nhưng sau này thì không còn liên lạc được các con chung.

Bị đơn chị Trịnh Thị Cẩm H trình bày có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung vì chị H có việc làm và thu nhập ổn định hằng tháng gần 8.000.000 đồng; việc chị H trình bày không đủ chi trả chi phí nuôi con

trong đơn yêu cầu với Cục Thi hành án dân sự tỉnh là nhằm để yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Hiện tại, các con chung đều được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ và ổn định cuộc sống. Việc anh S cho rằng không gọi điện thoại và thăm nom các con chung được, nhưng từ khi ly hôn anh S không trực tiếp đến thăm hỏi các con, hiện tại các con đi học tại các trường nhưng anh S cũng không trực tiếp liên hệ hỏi thăm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Danh Vũ S; về án phí nguyên đơn anh Danh Vũ S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh S khởi kiện chị H để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh D Vũ Sang về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với lý do chị H không có việc làm ổn định, đã có gia đình và con riêng, không có đủ khả năng nuôi các con chung nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30-9-2019, giữa anh S và chị H đã tự thỏa thuận thống nhất giao hai con chung tên Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi, đồng thời, tại Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 30-3-2022, Tòa án đã buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi các con chung hằng tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Nhưng kể từ khi Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 30-3-2022 có hiệu thực pháp luật, anh S không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng nên chị H có đơn yêu cầu thi hành án để buộc anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với lý do tiền lương của chị H không đủ chi trả các khoản chi phí cho các con chung đi học và sinh hoạt hằng ngày là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh S cho rằng chị H không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nhưng anh S không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị H không có việc làm và không có thu nhập ổn định. Ngược lại, chị H đã giao nộp bằng lương chứng minh có việc làm và thu nhập ổn định hằng tháng để bảo đảm điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Mặt khác, tại phiên tòa anh S cho rằng kể từ khi mới ly hôn thì anh S còn gọi điện thoại hỏi thăm và thăm nom các con chung được nhưng sau này thì không còn liên lạc được các con chung, xét thấy anh S không chứng minh được việc chị H có hành vi vi phạm quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh S, việc anh S cho rằng không liên lạc được với các con chung thì anh S có thể liên hệ trực tiếp chị H về việc thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thông qua nhà trường nơi các con chung đang học tập để liên lạc với các con chung. Ngoài ra, anh S cũng không chứng cứ chứng minh được chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Xét về quyền lợi mọi mặt của các con chung thì kể từ khi anh S và chị H ly hôn, các con chung sống chung với chị H đều được chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập đầy đủ, mặt khác tại Biên bản tham khảo nguyện vọng của các cháu Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 đều có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị H. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các con chung, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên việc giao các con chung cho chị Trịnh Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi; không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh S.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H yêu cầu buộc anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đúng theo Bản án đã được Tòa án giải quyết. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đã được xem xét tại Bản án số 05/2022/HNGĐ-ST ngày 30-3-2022 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét lại.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn anh Danh Vũ S phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh D Vũ Sang về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giữ nguyên việc giao các con chung các con chung tên Danh Hữu P, sinh ngày 20-01-2008 và Danh Thịnh P1, sinh ngày 22-7-2012 cho chị Trịnh Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Danh Vũ S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Danh Vũ S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007962 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Anh Danh Vũ S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân